

Bản án số: 551/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 03/8/2017

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Lan

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Kim Dung

2. Bà Đỗ Thị A

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Hà Thiên Tâm - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:**

Bà Mạnh Thị Tú Uyên - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 818/2016/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2016 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 51/2017/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2017, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Ngọc Thùy L, sinh năm: 1987

Địa chỉ: 167A PX, xã P, huyện Q, tỉnh Bến Tre (có mặt)

**- Bị đơn:** Ông Nguyễn Anh T, sinh năm: 1981

Địa chỉ: 246/10 HH, phường K, quận L, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Tại đơn khởi kiện ngày 29/11/2016, cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc Thùy L trình bày: Bà và ông Nguyễn Anh T tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 13, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, theo giấy chứng nhận kết hôn số 133, quyển số 01/2009 ngày 26/8/2009.

Tuy tự nguyện chung sống nhưng cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Sau khi về chung sống với ông T bà L mới biết bản thân ông T nghiện ma túy, không lo làm ăn vun vén gia đình mà chỉ đua đòi theo chúng bạn. Ông T còn bị xử phạt tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Bà L cũng đã nhiều lần tha thứ, tạo cơ hội cho ông T sửa chữa sai lầm, vợ chồng cùng nhau vun đắp gia đình hạnh phúc nhưng không có kết quả. Do quá chán nản với cuộc sống vợ chồng, bà đã đưa con trai về Bến Tre để sinh sống và vợ chồng ly thân cho đến nay. Bà cũng đã từng nộp đơn xin ly hôn ra Tòa nhưng vì muốn vợ chồng có cơ hội hàn gắn nên bà xin rút đơn, tuy nhiên tình cảm vẫn không cải thiện được mà đến nay vẫn sống ly thân. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn nên bà yêu cầu Tòa giải quyết cho ly hôn để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Bà L khai, giữa bà và ông T chung sống có một con chung tên Nguyễn Tuấn P, sinh ngày 09/3/2010, bà L yêu cầu được nuôi con không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà L khai không có

Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý, các văn bản tố tụng khác cho ông T nhưng ông T vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 10 phát biểu quan điểm về việc tuân thủ pháp luật về tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử từ giai đoạn thụ lý đến khi nghị án là tuân thủ đúng quy định pháp luật, đầy đủ.

Về nội dung: Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

1. Về thẩm quyền: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định quan hệ tranh chấp giữa bà L và ông T là “Tranh chấp về ly hôn”. Bị đơn ông Nguyễn Anh T có địa chỉ cư trú tại Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Về quan hệ hôn nhân: Bà L và ông T chung sống có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp nên thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Hôn nhân và gia đình.

3. Về yêu cầu của nguyên đơn:

- Xét yêu cầu xin ly hôn: Luật Hôn nhân và gia đình quy định: Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc của gia đình. Tuy nhiên, giữa bà L và ông T lại sống ly thân cho thấy mục đích hôn nhân của bà L và ông T không đạt được. Bà L cũng đã từng nộp đơn xin ly hôn, vì muốn vợ chồng có cơ hội hàn gắn nên bà xin rút đơn nhưng tình cảm vợ chồng cũng không cải thiện, đến nay bà lại nộp đơn xin ly hôn và khẳng định đã thật sự không còn tình cảm vợ chồng. Hơn nữa, ông T đã được Tòa án tổng đạt thông báo hòa giải cũng như các văn bản tố tụng khác nhưng vẫn không có mặt

và cũng không có bất kỳ ý kiến nào gửi cho Tòa án về việc bà L xin ly hôn. Như vậy, ông T cũng không còn quan tâm, thiết tha đến cuộc sống hôn nhân này nữa nên tình cảm vợ chồng giữa bà L và ông T không còn khả năng hàn gắn nên có căn cứ để chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà L.

- Về con chung: Bà L yêu cầu được nuôi con Nguyễn Tuấn P, yêu cầu của bà L là phù hợp với nguyện vọng của trẻ P. Hơn nữa, hiện nay trẻ P đang ở cùng mẹ, để không xáo trộn cuộc sống, sinh hoạt của trẻ Hội đồng xét xử xem xét giao Tuấn Phát cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng. Bà L không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà L khai không có

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bà L phải chịu án phí về Hôn nhân gia đình theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 116, Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 5; khoản 8 Điều 27 của Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Ngọc Thùy L

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Ngọc Thùy L được ly hôn với ông Nguyễn Anh T.

- Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Tuấn P, sinh ngày 09/3/2010 cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng, bà L không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi.

Các đương sự Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà L khai không có

- Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Bà L phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí là 200.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0000755 ngày 08 tháng 12 năm 2016 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày: Đối với bà L kể từ ngày tuyên án, đối với ông T kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

***Nơi nhận:***

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.10;
- Chi cục THADS Q10;
- UBND phường K, quận L, Tp. HCM  
(để ghi vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Lê Thị Lan**